TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày : 17/8/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Ông Phan Kim Mỹ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Dung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T
Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hoàng Y, sinh năm:1978 (vắng mặt);
Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có ông Phạm Trường T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/08/2011, bà Y có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/ tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Yđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11,628,000 (*Mười một triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn*) đồng.

Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 26/01/2016 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 4,343,932 (*Bốn triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi hai*) đồng sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại là 2,15% x 150% = 3,225%/ tháng

Tính đến ngày 17/8/2018, bà Ycòn nợ các khoản sau:

• Nợ gốc: 4.343.932 đồng

• Lãi quá hạn: 4.366.450 đồng

• 8.710.382 đồng (Tám triệu bảy trăm mười ngàn ba trăm tám mươi hai đồng chẵn). Yêu cầu trả một lần.

Kể từ ngày 18/8/2018 nếu bà Y không trả, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng).

Phía Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hoàng Y được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do, cụ thể: Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 27/7/2018, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-DS ngày 10/7/2018, nhưng bà Y vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST-DS ngày 27/7/2018, nhưng bà Y vẫn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong giai đoạn thụ lý và chuẩn bị xét xử.

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tổng số tiền Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y phải thanh toán tính đến ngày 17/8/2018 là: 8.710.382 đồng (Tám triệu bảy trăm mười ngàn ba trăm tám mươi hai đồng chẵn), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 4.343.932 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.366.450 đồng, theo

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/8/2011 kiêm Hợp đồng. Bà Y đã vi phạm hợp đồng đã ký kết, không thanh toán cho ngân hàng khi đến hạn, Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng, bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 2. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 2 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về tố tụng:

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn – Bà Đỗ Thị Hoàng Y, nhưng bà Ycố tình trốn tránh, không tham gia tố tụng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/8/2011 kiêm Hợp đồng ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và bà Đỗ Thị Hoàng Y, theo đó hạn mức tín dụng Ngân hàng cấp cho bà Y là 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/ tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.628.000 đồng (*Mười một triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn đồng*).

Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 26/01/2016 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Yphải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 4.343.932 đồng (*Bốn triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi hai đồng*), là có cơ sở chấp nhận.

Đối với số tiền lãi quá hạn là 4.366.450 đồng: Ngày 26/01/2016 bà Yvi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 4.343.932 đồng (*Bốn triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi hai đồng)* sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại là 2,15% x 150% = 3,225%/ tháng, căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 qui định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Các bên tự nguyện thỏa thuận về mức tiền lãi. Tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận là 2,15% /tháng, tổng tiền lãi quá hạn phải trả bằng 150% lãi trong hạn là 4.366.450 đồng, tính từ ngày 26/01/2016 đến 17/8/2018. Do đó, với yêu cầu bà Y phải trả số tiền lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 342, 343, 471, 474, Khoản 2 Điều 468 và Điều 715 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T: Buộc bà Đỗ Thị Hoàng Y phải thanh toán số tiền tính đến ngày 17/8/2018 là: 8.710.382 đồng (Tám triệu bảy trăm mười ngàn ba trăm tám mươi hai đồng chẵn) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/8/2011, trong đó số tiền nợ gốc là 4.343.932 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.366.450 đồng.

Kể từ ngày 18/8/2018 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/8/2011 và Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng Quốc tế Sacombank).

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Hoàng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 435.519 đồng *(Bốn trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm mười chín đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AE/2014/0008629 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Bà Đỗ Thị Hoàng Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hiếu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hiếu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17/8/2018, tại Phòng nghị án Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước
2. Ông Phan Kim Mỹ

Đã nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 286/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường Thịnh (Theo văn bản ủy quyền số 132/2018/UQ-TTT ngày 02/01/2018).

Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hoàng Yến, sinh năm:1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: 43/1 đường 9, khu phố 4, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi nghiên cứu tài liệu trong hồ sơ vụ án, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử đã thảo luận, biểu quyết 3/3, đạt 100%, về từng vấn đề như sau:

I. Về tố tụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 342, 343, 471, 474, Khoản 2 Điều 468 và Điều 715 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

II. Về đường lối:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T: Buộc bà Đỗ Thị Hoàng Yphải thanh toán số tiền tính đến ngày 17/8/2018 là: 8.710.382 đồng (Tám triệu bảy trăm mười ngàn ba trăm tám mươi hai đồng chẵn) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/8/2011, trong đó số tiền nợ gốc là 4.343.932 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.366.450 đồng.

Kể từ ngày 18/8/2018 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 23/8/2011 và Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng Quốc tế Sacombank).

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Hoàng Yphải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 435.519 đồng *(Bốn trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm mười chín đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AE/2014/0008629 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Bà Đỗ Thị Hoàng Yđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hiếu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Muôn